TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:47/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 11 - 2019
"V*/v:Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C–TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân : 1/ Bà Nguyễn Thị Hoài Bão.

2/ Ông Nguyễn Văn Mạnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Đức Đuống – thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đ tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Ngọc, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2019/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, về việc: "***Xin ly hôn***".Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXX-ST, ngày 01/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thu H, sinh năm 1995 – *Có mặt*

Trú tại: Thôn Đồng Tâm, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh Nông Văn K, sinh năm 1994 – *Có mặt*

Trụ tại: Thôn Đồng Tâm, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn:*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị Nông Thu H trình bày:

Tôi và anh Nông Văn K tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, chúng tôi có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2014 tại UBND xã xã E, huyện C. Chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì chúng tôi xẩy ra mâu thuẫn nên tôi đã làm đơn ra Tòa án xin ly hôn, nhưng được sự động viên hòa giải tôi đã rút đơn về lại và tiếp tục chung sống đến năm 2017 thì lại xẩy ra mâu thuẫn và xung đột trong cuộc sống vợ

chồng. Hiện tại mâu thuẫn giữa hai vợ chồng tôi đã rất trầm trọng và không thể khắc phục, hàn gắn. Nguyên nhân xuất phát từ sự bất đồng về quan điểm, lối sống và kinh tế. Mặc dù đã được hai bên gia đình và địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay tôi xác định không còn tình cảm, tôi không còn yêu thương chồng nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi đã có 01 con chung là Nông Nhật Minh T, sinh ngày 12/10/2016. Hiện tại cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình tH. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi xin tự thỏa thuận.

**** Bị đơn:*** Tại bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh Nông Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung, tài sản chung như phần trình bày của vợ tôi cô Nông Thu H là hoàn toàn đúng, tôi không bổ sung gì thêm.

Về tình cảm vợ chồng tôi xác định trong thời gian chung sống giữa chúng tôi có nhiêu mâu thuẫn không thể hàn gắn được và hiện tại chúng tôi đã sống ly thân nhau được khoảng 01 tháng trở lại đây. Nay tôi xác định tình cảm giữa chúng tôi không còn, không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn để giải thoát cho cả hai. Bởi vì chúng tôi không còn tình cảm và yêu thương nhau nên có níu kéo cũng chỉ làm khổ nhau..

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Nông Nhật Minh T, sinh ngày 12/10/2016. Hiện tại cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình tH. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng xin được nuôi con, bởi vì vợ tôi không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, nên không đủ khả năng để nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chúng: Tôi không yêu cầu vợ tôi cấp dưởng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi xin tự thỏa thuận.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

***- Về tố tụng*:**

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với đương sự:

Nguyên đơn, bị đơn: đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thu H và anh Nông Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của pháp luật. Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân, chị H và anh Kỳ nảy sinh nhiều mâu thuẫn, kéo dài mà không có biện pháp hàn gắn hay ý thức khắc phục. Tại phiên tòa anh chị đồng ý thuận tình ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tính ly hôn giữa chị Nông Thu H và anh Nông Văn K là phù hợp.

Về con chung: Giao cháu Nông Nhật Minh T, sinh ngày 12/10/2016 cho chị Nông Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM’gar, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định: Chị Nông Thu H và anh Nông Văn K có đăng ký kết hôn vào ngày25/3/2014 tại UBND xã Ea Mđoh, huyện Cư M’gar, tỉnh Đăk Lăk, hôn nhân của anh chị trên cơ sở tự nguyện, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì cuộc sống chung vợ chồng; giữa chị Nông Thu H và anh Nông Văn K xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân theo chị H do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng về quan điểm, lối sống và trong sinh hoạt. Nay chị H xác định không còn tình cảm và không còn thương yêu chồng nữa, mâu thuẫn giữa hai người đã kéo dài, không thể khắc phục được, không thể hàn gắn, dù có cố níu kéo cũng chỉ làm khổ nhau. Vì vậy chị H có nguyện vọng xin được ly hôn với anh K để giải thoát cho cả hai người. Về phía anh Nông Văn K cũng thừa nhận, thời gian qua anh chị có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H có quan hệ với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng hay xảy ra lục đục, cãi vã lẫn nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn, bởi hai người có nhiều mâu thuẫn và không có ý thức để hàn găn hạnh phúc gia đình.

Vì vậy căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thu H và anh Nông Văn K là phù hợp là.

Về con chung: Anh chị có với nhau 01 con chung là Nông Nhật Minh T, sinh ngày 12/10/2016. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa án cả chị H và anh K đều có nguyện vọng xin được nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Thiên mới chỉ hơn 3 tuổi, cháu còn nhỏ nên cần sự gần gũi, quan tâm, chăm sóc của mẹ. Để đảm bảo cho sự phát triển bình tH của cháu, hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Thiên cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp.

Tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh Nông Văn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4]*Về án phí:* Chị Nông Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 55, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nông Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thu H và anh Nông Văn K.

Về con chung: Giao cháu Nông Nhật Minh T, sinh ngày 12/10/2016 cho chị Nông Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thiên trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên bố mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nông Văn K được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nông Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí LHST: Chị Nông Thu H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0004590, ngày 01/10/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh ĐắkLắk.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- *VKSND tỉnh Đ;*
- *TAND tỉnh Đ;*
- *VKSND huyện c*
- *CCTHA huyện C;*
- *UBND xã E;*
- *Các đương sự;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Cảnh

TV. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**